

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC ĐỂ ĐÁP ỨNG PHONG TRÀO THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG Ở MIỀN NÚI

Đỗ Hữu Trường*; Mai Thị Bích Ngọc**
Đào Văn Thăng***

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy lựa chọn được 04 giải pháp và xây dựng chi tiết nội dung từng giải pháp phát triển các nguồn lực như: Nhân lực, vật lực, tài lực, trí lực để đáp ứng phong trào TDTT quần chúng ở miền núi. Bước đầu kiểm chứng lý thuyết các giải pháp đã cho thấy tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả của các giải pháp đã xây dựng.

Từ khóa: Giải pháp phát triển nguồn lực, TDTT quần chúng, khu vực miền núi.

Solutions for increasing resources in the development of public sports movement in mountainous areas

Summary:

Through regular scientific research methods, the topic has selected 04 solutions and detailed content of each solution, which is used for increasing resources such as human, material, financial and intellectual resources in the development of the public sports movement in mountainous areas. The initial examination of the solutions has shown the practicality, feasibility, uniformity and effectiveness of the solutions.

Keywords: Resource development solutions, public sport, mountainous areas.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam có 15 tỉnh miền núi và 25 tỉnh, thành phố có huyện và xã miền núi, với diện tích khoảng 23 triệu hecta, chiếm 3/4 diện tích đất đai trong cả nước, là nơi cư trú của hơn 50 dân tộc có nhiều phong tục tập quán khác nhau. Trên địa bàn miền núi, nơi có rất nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống có đặc điểm kinh tế và xã hội, đặc điểm dân tộc và văn hóa, cũng như đặc điểm địa lý và khí hậu khác hẳn so với vùng đồng bằng, nơi đa số dân tộc Kinh sinh sống, đòi hỏi các nguồn lực đặc thù trong phát triển kinh tế, xã hội, trong đó có TDTT.

Hiện nay, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách đặc thù trong phát triển kinh tế, xã hội và TDTT ở khu vực miền núi. Tuy nhiên, với điều kiện kinh tế, xã hội chưa thực sự phát triển so với các khu vực khác trên cả nước, để đảm bảo các nguồn lực phục vụ sự nghiệp phát triển phong trào TDTT quần chúng ở miền núi, việc nghiên cứu đề xuất các giải pháp phù hợp, có hiệu quả là cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, quan sát sư

phạm, phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn các giải pháp phát triển nguồn lực trong phát triển phong trào TDTT quần chúng ở miền núi

Để lựa chọn được các giải pháp phù hợp nhất, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 27 đối tượng là các chuyên gia về quản lý TDTT, các cán bộ quản lý TDTT tại các tỉnh và huyện miền núi bằng phiếu hỏi. Kết quả cả 04 giải pháp đưa ra phỏng vấn đều được đánh giá là rất cần thiết trong phát triển phong trào TDTT quần chúng ở miền núi. Cụ thể gồm:

Giải pháp 1: Giải pháp về nguồn lực tài chính

Giải pháp 2: Giải pháp về nguồn lực con người

Giải pháp 3: Giải pháp về nguồn lực cơ sở vật chất

Giải pháp 4: Giải pháp về nguồn lực trí tuệ.

2. Xây dựng nội dung giải pháp triển nguồn lực nhằm phát triển phong trào tập luyện TDTT quần chúng ở miền núi

Giải pháp 1: Giải pháp về nguồn lực tài chính

*PGS.TS, **TS, ***ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Mục đích: Tạo nguồn lực tài chính tốt nhất để triển khai mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi trong thực tiễn.

Nội dung:

- Tăng cường nguồn vốn đầu tư xây dựng và vốn sự nghiệp để phát triển TDTT quần chúng ở miền núi và vùng dân tộc thiểu số, nguồn vốn được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương có liên quan đến phát triển TDTT nói chung, chú trọng phát triển các môn thể thao dân tộc và các môn thể thao truyền thống trong lễ hội của người dân miền núi và dân tộc thiểu số trên cơ sở đảm bảo cơ cấu vốn đầu tư hợp lý từ ngân sách Nhà nước cho việc phát triển TDTT của từng tỉnh miền núi.

- Vận động sự tham gia của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, tích cực huy động nguồn đóng góp của nhân dân và các thành phần kinh tế ngoài nhà nước, thành lập quỹ phát triển các môn thể thao, đặc biệt chú trọng phát triển các môn thể thao dân tộc và các môn thể thao truyền thống trong các lễ hội của từng khu vực miền núi và vùng dân tộc thiểu số.

- Tăng huy động ngân sách Nhà nước và sự tham gia của toàn xã hội cho phát triển TDTT. Thực hiện việc lồng ghép các chương trình mục tiêu, các dự án, đề án có liên quan đến phát triển thể lực, tầm vóc, từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng cường sức khỏe, tuổi thọ cho người dân miền núi và dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích các hộ gia đình, tổ chức hiến đất xây dựng các công trình văn hóa, thể thao. Các hộ hiến tặng đất xây dựng công trình văn hóa thể thao được quyền ưu tiên trong việc tham gia kinh doanh các dịch vụ theo quy định của Nhà nước đối với các công trình thể thao được xây dựng trên diện tích đất hiến tặng và công trình do mình đầu tư.

- Khuyến khích các tổ chức và cá nhân đầu tư xây dựng các công trình thể thao, chủ yếu là những công trình vừa và nhỏ như bể bơi, sân bãi tập đơn giản, khuyến khích các xã, phường lập các sân chơi chung trong các khu đất trống... Những dự án đầu tư từ công trình thể thao ngoài công lập được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi trong việc cấp đất, thuê đất, về thuế và lệ phí, về vốn tín dụng.

Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện giải pháp:

Đánh giá thông qua lượng kinh phí thu hút được để đưa mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi vào thực tế trên cơ sở: Kinh phí nhà nước, kinh phí từ các bộ, ban, ngành có liên quan, kinh phí từ các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, kinh phí từ các tổ chức và cá nhân.

Giải pháp 2: Giải pháp về nguồn lực con người

Mục đích: Tạo nguồn lực về con người tốt nhất để triển khai mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi trong thực tiễn.

Nội dung:

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thể thao giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác TDTT trong giai đoạn mới, phù hợp với đặc điểm phát triển TDTT miền núi và các vùng dân tộc thiểu số.

- Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển ngành; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia vững về tư tưởng, giỏi nghiệp vụ và đội ngũ giáo viên cho giáo dục thể chất và thể thao nhà trường. Chú trọng đào tạo nhân lực cho phong trào thể dục, thể thao các huyện miền núi và các vùng dân tộc thiểu số, các vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

- Đổi mới chương trình, phương pháp giáo dục thể chất học đường theo hướng thể thao kết hợp với vui chơi giải trí, gắn kết tập luyện TDTT với các môn thể thao dân tộc và các môn thể thao truyền thống trong các lễ hội của các dân tộc thiểu số.

- Đào tạo các cộng tác viên TDTT từ nguồn nhân lực tại chỗ là những người đam mê thể thao, những người có tiếng nói trong thôn bản như già làng, trưởng bản... để hỗ trợ truyền truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của tập luyện TDTT, gắn phát triển TDTT với các môn thể thao truyền thống tại địa phương, hướng dẫn những trò chơi dân gian, những môn thể thao dân tộc... tạo sự gần gũi, hướng dẫn người dân đam mê tập luyện.



Nguồn lực về cơ sở vật chất là một trong những giải pháp quan trọng để đáp ứng phong trào TDTT quần chúng ở miền núi

Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện giải pháp:

Đánh giá thông qua số lượng cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng, số lượng cộng tác viên, hướng dẫn viên thể thao tại các thôn, bản miền núi và vùng dân tộc thiểu số.

Giải pháp 3: Giải pháp về nguồn lực cơ sở vật chất

Mục đích: Tạo nguồn lực cơ sở vật chất tốt nhất để triển khai mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi trong thực tiễn.

Nội dung:

- Đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện tập luyện theo hướng đa dạng hóa và từng bước hiện đại hóa, kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trang thiết bị phục vụ tập luyện TDTT, ưu tiên các trang thiết bị đơn giản, bền vững, yêu cầu ít về kinh phí nhưng đông đảo người dân có thể tham gia tập luyện, phù hợp với đặc điểm khu vực miền núi và vùng dân tộc thiểu số.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình TDTT theo quy định về thiết chế TDTT cơ sở. Đầu tư cải tạo, nâng cấp, sửa chữa các cơ sở hiện có. Đề xuất giải pháp khai thác tối đa hiệu quả của các cơ sở vật chất sẵn có cho hoạt động TDTT.

- Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, củng cố cơ sở vật chất cho công trình TDTT ở các xã, phường, thị trấn, đặc biệt chú ý các khu tổ hợp văn hóa – thể thao tại các vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện cho học sinh ở các trường còn

thiếu, chưa đảm bảo chất lượng. Tăng cường các sáng kiến sáng tạo cơ sở vật chất phục vụ tập luyện TDTT.

Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện giải pháp:

Số công trình TDTT được xây dựng, số lượng sân bãi được bổ sung, khai thác, số lượng trang thiết bị, dụng cụ tập luyện được bổ sung cho các cơ sở tập luyện TDTT tại các thôn, bản, trường học miền núi và vùng dân tộc thiểu số.

Giải pháp 4: Giải pháp về nguồn lực trí tuệ

Mục đích: Tạo nguồn lực trí tuệ tốt nhất để triển khai mô hình phát triển TDTT quần chúng ở miền núi trong thực tiễn.

Nội dung:

- Phối hợp với Sở Khoa học - Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành liên quan xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ TDTT, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ về lĩnh vực TDTT tới các tỉnh miền núi và các vùng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng bộ phận chuyên trách thực hiện công tác cập nhật thông tin về các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực TDTT, đặc biệt là những nghiên cứu về phát triển phong trào TDTT quần chúng ở miền núi và vùng dân tộc thiểu số.

- Tăng cường các công trình nghiên cứu phát triển TDTT quần chúng miền núi và các vùng dân tộc thiểu số, tăng cường nghiên cứu khai thác các điều kiện đảm bảo cho việc phát triển TDTT quần chúng tại miền núi, khai thác các đặc điểm vùng miền, dân tộc, điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội... để phát triển TDTT.

Phương pháp đánh giá kết quả thực hiện giải pháp:

Đánh giá thông qua số lượng và hiệu quả của các công trình, các kết quả hoạt động khoa học công nghệ được chuyển giao và triển khai tại khu vực miền núi và vùng dân tộc thiểu số.

3. Kiểm chứng lý thuyết các giải pháp phát triển nguồn lực nhằm phát triển phong trào tập luyện TDTT quần chúng ở miền núi

Kiểm chứng lý thuyết được tiến hành trên cơ sở phỏng vấn các chuyên gia trong lĩnh vực Quản lý TDTT và phát triển phong trào TDTT

quần chúng. Tổng số người phỏng vấn là 21. Phỏng vấn được tiến hành đánh giá bằng thang độ Likert 5 mức tương ứng với các mức điểm từ 1 đến 5 điểm trên các tiêu chí về: Tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ, tính hiệu quả và đánh giá tổng hợp. Điểm trung bình được đánh giá theo các mức: Không phù hợp/không khả thi: Từ 1.00-1.80 điểm; Ít phù hợp/ít khả thi: Từ 1.81-2.60 điểm; Tương đối phù hợp/tương đối khả thi: Từ 2.61-3.40 điểm; Phù hợp/khả thi: Từ 3.41-4.20 điểm và rất phù hợp/rất khả thi: Từ 4.21-5.00 điểm. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Kết quả kiểm chứng lý thuyết các giải pháp triển nguồn lực nhằm phát triển phong trào tập luyện TDTT quần chúng ở miền núi (n=21)

TT	Giải pháp	Kết quả đánh giá (điểm trung bình)				
		Tính thực tiễn	Tính khả thi	Tính đồng bộ	Tính hiệu quả	Đánh giá tổng hợp
1	GP 1: Giải pháp về nguồn lực tài chính	4.1	4.28	4.24	4.15	4.28
2	GP 2: Giải pháp về nguồn lực con người	4.19	4.56	4.43	4.25	4.56
3	GP 3: Giải pháp về nguồn lực cơ sở vật chất	4.24	4.36	4.25	4.28	4.15
4	GP 4: Giải pháp về nguồn lực trí tuệ	4.25	4.56	4.44	4.36	4.56

Qua bảng 1 cho thấy: Kết quả kiểm chứng lý thuyết các giải pháp phát triển nguồn lực nhằm phát triển phong trào tập luyện TDTT quần chúng ở miền núi có đánh giá chung đạt được ở mức phù hợp/khả thi và rất phù hợp/ rất khả thi. Các yếu tố như tính thực tiễn, tính khả thi, tính đồng bộ và tính hiệu quả đều được đánh giá ở mức độ đảm bảo. Như vậy, các giải pháp được lựa chọn và xây dựng phù hợp và có thể ứng dụng trong thực tiễn phát triển nguồn lực nhằm phát triển phong trào TDTT quần chúng tại miền núi.

KẾT LUẬN

Lựa chọn và xây dựng được nội dung 04 giải pháp phát triển toàn diện các nguồn lực về: trí lực, tài lực, vật lực, nhân lực trong phát triển TDTT quần chúng ở miền núi.

Bước đầu kiểm chứng lý thuyết các giải pháp đã cho thấy sự phù hợp và có thể ứng dụng trong thực tiễn phát triển các nguồn lực nhằm phát triển phong trào TDTT quần chúng tại miền núi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2011), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ của sự nghiệp thể dục, thể thao đến năm 2020.*
2. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (2002), *Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Dân tộc (2011), *Chương trình Phối hợp Số: 252/CT-BVHTTDL-UBDT ngày 28 tháng 1 năm 2011 đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, Thể thao, Du lịch và gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2011-2015.*
4. Thủ tướng Chính phủ (2005), *Quyết định số: 100/2005/QĐ-TTg ngày 10/5/2005 v/v Phê duyệt chương trình phát triển TDTT ở xã, phường, thị trấn đến 2010.*

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Giá trị của nền thể dục thể thao cách mạng 75 năm xây dựng và phát triển

7. Vũ Trọng Lợi

Du lịch với thể thao và Yoga

BÀI BÁO KHOA HỌC**11. Đặng Văn Dũng**

Dự báo ảnh hưởng của dân số, tăng trưởng kinh tế và thời gian đến số lượng người khuyết tật ở Việt Nam

14. Đỗ Hữu Trường; Mai Thị Bích Ngọc; Đào Văn Thắng

Giải pháp phát triển nguồn lực để đáp ứng phong trào thể dục thể thao quần chúng ở miền núi

18. Phạm Thế Vượng

Quy trình ứng dụng công nghệ 3D trong giảng dạy kỹ thuật cơ bản cho sinh viên chuyên ngành Bóng chuyền, Khoa Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

20. Nguyễn Văn Phúc; Lê Thị Thanh Thủy

Thực trạng các yếu tố giáo dục thể chất nội khóa ảnh hưởng tới phát triển thể lực của học sinh Trung học cơ sở Tỉnh Bắc Ninh

26. Lê Thị Tuyết Thương; Phạm Văn Thắng

Lựa chọn và xây dựng giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng rổ ngoại khóa cho học sinh Trường Trung học cơ sở Thụy Lâm, Đông Anh, Hà Nội

29. Đỗ Đức Hùng

Thực trạng phát triển thể lực của nữ sinh viên không chuyên Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

33. Nguyễn Hồng Đăng

Thực trạng và nguyên nhân hạn chế năng lực sư phạm thực hành của sinh viên chuyên ngành Karate Ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

38. Bùi Trọng Duy

Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của học sinh trung học phổ thông các huyện miền núi tỉnh Bình Định

44. Nguyễn Thị Phương Oanh

Thực trạng và đề xuất biện pháp nâng cao kỹ năng làm việc nhóm trong học tập môn Lý luận và Phương pháp Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

48. Nguyễn Thành Long

Nguyên nhân những sai lầm thường mắc trong giảng dạy kỹ thuật nhảy xa uốn thân cho sinh viên chuyên ngành Điền kinh Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

53. Vũ Thành Long

Thực trạng hoạt động tập luyện của nữ người cao tuổi tại Câu lạc bộ Sức khỏe ngoài trời Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

59. Nguyễn Bá Hòa

Thực trạng và nhu cầu tham gia thể dục thể thao thích ứng của người khuyết tật ở Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

63. Trần Thủy

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện Bóng chuyền hơi cho người trung-cao tuổi phường Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình

70. Đinh Thị Mai Anh; Võ Đình Độ; Lê Trung Kiên

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Cao đẳng Thương mại Đà Nẵng

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**74. Trung Đức**

Xây dựng và phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn đổi mới đất nước (1986-1999)

76. Nhật Minh

Kế hoạch triển khai thực hiện Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học giai đoạn 2020-2025 – góc nhìn từ chuẩn đầu ra của bậc Đại học

78. Phạm Việt Hà

Tập luyện cơ bụng, hông và đùi trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội phòng dịch Covid-19

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The value of the 75-year revolutionary construction and development

7. Vu Trong Loi

Tourism associated with sports and yoga

ARTICLES

11. Dang Van Dung

Forecast impacts of population, economic growth and time on the quantity of people with disabilities in Vietnam

14. Do Huu Truong; Mai Thi Bich Ngoc; Dao Van Thang

Solutions for increasing resources in the development of public sports movement in mountainous areas

18. Pham The Vuong

The process of applying 3D technology in teaching basic techniques to students majoring in Volleyball, at the Faculty of Physical Education, Bac Ninh Sports University

20. Nguyen Van Phuc; Le Thi Thanh Thuy

The situation of inter-curricular physical education factors that impacts on physical development of secondary students in Bacninh province

26. Le Thi Tuyet Thuong; Pham Van Thang

Select and develop solutions in order to increase movement of student extracurricular basketball practice at Thuylam secondary school, Dong anh district, Hanoi

29. Do Duc Hung

Situation of fitness development of female students, who are not specialized in physical education at Hanoi pedagogical university 2

33. Nguyen Hong Dang

The situation and reasons of limited practical pedagogical proficiency of students majoring in Karate - Physical education at Bacninh sports university

38. Bui Trong Duy

Current status of high school students' extracurricular sports in the mountainous district of Binh Dinh province

44. Nguyen Thi Phuong Oanh

Situation and proposed measures to improve team working skills in learning Theory and Methodology of Physical education subject for students at Bacninh sports university

48. Nguyen Thanh Long

Causes of regular mistakes in teaching the hang style technique of long jumping for athlete-majoring students at Bacninh sports university

53. Vu Thanh Long

Situation of exercise practice of elderly women at outdoor health club in Hai Ba Trung district, Hanoi

59. Nguyen Ba Hoa

Situation and demand in participation in adaptive sports of people with disabilities in Cau giay district, Hanoi

63. Tran Thuy

Solutions to improve the efficiency of wallyball practicing for middle-aged and elderly people at Namly, Donghoi, Quang binh

70. Dinh Thi Mai Anh; Vo Dinh Do; Le Trung Kien

The situation of factors affecting the development of fitness of male freshmen of the University of Fire prevention and fighting

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

74. Trung Duc

Developing Bacninh sports university in the period of country renovation (1986-1999)

76. Nhat Minh

Implementation plan for the implementation of the Vietnam National Qualifications Framework for higher education qualifications for the period 2020-2025 – a perspective from the university's output standards

78. Pham Viet Ha

Exercise the abs, butt and leg during Covid-19 social distancing period.

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 4-2021
(65)

